XÂY DỰNG KHUNG NĂNG LỰC DẠY HỌC CỦA GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP

ĐẶNG THẾ LONG
Trường Trung cấp Công nghệ và Du lịch tỉnh Ninh Thuận

Nhận bài ngày 02/3/2025. Sửa chữa xong 10/3/2025. Duyệt đăng 18/3/2025.

Abstract

The teaching staff of vocational schools, especially the instructors of practical subjects, play a crucial role in ensuring the quality of training for mid-level human resources within the vocational education system. Therefore, practical instructors need to possess comprehensive teaching competencies (both professional skills and pedagogical skills for vocational education). This article focuses on developing a competency framework for practical instructors at vocational schools. This competency framework can be effectively applied in activities aimed at enhancing the professional skills of practical instructors in vocational schools in the context of current vocational education reform.

Keywords: *Teacher for practical teaching, competence, teaching competence, practical teaching competence.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức đã thâm nhập mạnh mẽ vào mọi lĩnh vực của sản xuất, giáo dục và đời sống xã hội đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng với kĩ năng tay nghề giỏi, vững về lí thuyết và giỏi về thực hành mới có thể đáp ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Đối mặt với những vấn đề trên, nhiệm vụ của giáo dục nghề nghiệp (GDNN) nói chung, các trường trung cấp nói riêng là phải trang bị đầy đủ cho người học giỏi về lí thuyết và có kĩ năng nghề vững vàng, biết áp dụng linh hoạt những kiến thức đã được học vào thực tiễn lao động sản xuất. Đồng thời, phải chú trọng đến hình thành nhân cách nghề nghiệp. Vì vậy, nghiên cứu xây dựng khung năng lực dạy học của giáo viên (GV) dạy thực hành tại trường trung cấp, gồm các năng lực thành phần và biểu hiện tương ứng làm cơ sở để đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá GV là một yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và tạo nền tảng để cải tiến liên tục, thích ứng với sự thay đổi của môi trường giáo dục và thị trường lao động trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để phân tích và tổng hợp thông tin về khung năng lực dạy học của GV dạy thực hành tại trường trung cấp. Phương pháp này được thực hiện theo quy trình: Tìm kiếm tư liệu khoa học về vấn đề khung năng lực dạy học thực hành của GV dạy thực hành của các tạp chí khoa học uy tín trong nước; Nghiên cứu và tổng hợp những yêu cầu về năng lực dạy học của GV dạy thực hành tại trường trung cấp ở các văn bản pháp lí đang có hiệu lực thi hành; Nghiên cứu, tổng hợp thông tin về năng lực dạy học của GV dạy thực hành tại trường trung cấp trong một số tài liệu đã được xuất bản và đang được sử dụng tại các cơ sở đào tạo nghề.

2.2. Một số khái niệm liên quan

- *Giáo viên dạy thực hành tại trường trung cấp*: Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014) đã qui định: Nhà giáo trong cơ sở hoạt động GDNN bao gồm nhà giáo dạy lý thuyết, nhà giáo dạy thực hành hoặc nhà giáo vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành (Khoản 1, Điều 53). Nhà giáo dạy lý thuyết chuyên môn trình

Email: thelongtvl@gmail.com

độ trung cấp phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; nhà giáo dạy thực hành trình độ trung cấp phải có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ trung cấp [1, Khoản 2, Điều 54].

Năng lực: Năng lực là "Tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả" [2].

Năng lực của GV là tổ hợp thuộc tính cá nhân của nhà giáo, biểu hiện ở khả năng huy động tri thức, kĩ năng, kinh nghiệm, sự sẵn sàng thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của giáo dục" [3], [4]. Như vậy, năng lực của GV bao gồm kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm và quan trọng nhất là phải vận dụng để hoàn thành nhiệm vụ giáo dục theo mục tiêu đã xác định.

Năng lực dạy học là năng lực cơ bản có mối quan hệ hữu cơ với các năng lực khác trong hệ thống năng lực của người GV, đảm bảo cho hoạt động nghề nghiệp của họ có chất lượng và hiệu quả [5]; là quá trình mà người GV thực hiện thành công một nhiệm vụ dạy học hoặc giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra của thực tiễn dạy học, trên cơ sở vận dụng hợp lí, linh hoạt, mềm dẻo, sáng tạo những kiến thức, kĩ năng chuyên môn và chuẩn thái độ nghề nghiệp tương ứng [6].

Theo tác giả Vũ Xuân Hùng (2011), cấu trúc của Năng lực dạy học gồm: 1) Năng lực thiết kế dạy học; 2) Năng lực tiến hành dạy học; 3) Năng lực kiểm tra, đánh giá dạy học; 4) Năng lực quản lí dạy học. Hệ thống năng lực của GV dạy nghề chính là sự phản ánh toàn bộ các nhiệm vụ, công việc dạy học hằng ngày của GV dạy nghề trong một hệ thống thống nhất, chặt chẽ, logic [7].

Khung năng lực: Có một khái niệm chung được mô tả trong các tài liệu: Từ điển tiếng Việt phổ thông, Lí luận giáo dục, Tâm lí học đại cương… về khung năng lực, đó là: Tổ hợp khả năng, kiến thức, kĩ năng, thái độ, phẩm chất, kinh nghiệm cần thiết để mỗi người hoàn thành mục tiêu trong lĩnh vực hoạt động (nghề nghiệp). Như vậy, có thể quan niệm khung năng lực là tổ hợp các kiến thức, kĩ năng, thái độ, nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động nghề nghiệp theo một tiêu chuẩn cụ thể [8].

2.3. Cơ sở xây dựng khung năng lực dạy học của giáo viên dạy thực hành tại trường trung cấp trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghề nghiệp

2.3.1. Đặc thù của đào tạo trung cấp và giáo viên dạy thực hành tại trường trung cấp trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghề nghiệp

Đặc thù của đào tạo trung cấp: Trong quá trình đào tạo một nghề, dạy lí thuyết và dạy thực hành sản xuất là hai mặt của một quá trình thống nhất không thể tách rời nhau, trong đó dạy thực hành trong sản xuất giữ vai trò chủ đạo. Thời gian dạy thực hành trong chương trình đào tạo một nghề thường chiếm 2/3 tổng thời gian, tập trung vào thực hành, thực tập, thí nghiệm cho người học. Đào tạo trung cấp luôn gắn với sản xuất, gắn với giảng dạy thực hành trong sản xuất và thời lượng học thực hành của người học trung cấp luôn chiếm tỉ lệ rất cao trong tổng số giờ dạy của một nghề được đào tạo. GV là chủ thể của hoạt động dạy học, đóng vai trò quan trọng đối với việc hình thành kỹ năng nghề nghiệp của học sinh (HS) [8].

Bối cảnh đổi mới GDNN và yêu cầu đặt ra cho đội ngũ GV dạy thực hành tại trường trung cấp: Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014) đã khẳng định: Mục tiêu của GDNN là "Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn" [1].

Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN, đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở đào tạo GDNN (nhà giáo dạy lí thuyết, nhà giáo dạy thực hành hoặc nhà giáo vừa dạy lí thuyết vừa dạy thực hành) vừa phải có chuyên môn cao, vừa phải có kĩ năng tay nghề giỏi và năng lực dạy học đáp ứng chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN [9].

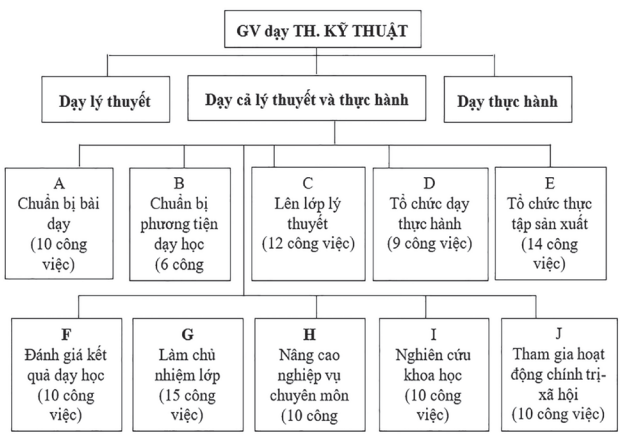
Ngoài ra, trong bối cảnh hội nhập và đổi mới GDNN, vai trò của GV dạy nghề nói chung, GV dạy thực hành nói riêng lại càng được khẳng định, nâng cao hơn. Đặc biệt, trong xu hướng chuyển đổi số GDNN để đáp ứng với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thì năng lực dạy học của GV đòi hỏi

không chỉ thể hiện ở những môi trường dạy học truyền thống mà GV cần phải thể hiện năng lực dạy học trên môi trường số thông qua việc khai thác, tìm kiếm thông tin, học liệu số; ứng dụng các phần mềm dạy học hiệu quả; kiểm tra, đánh giá qua các phần mềm trực tuyến…[10].

2.3.2. Vai trò và nhiệm vụ của giáo viên dạy thực hành trong đào tạo nghề

a. Vai trò của GV dạy thực hành: Xét về phương diện phát triển năng lực, đặc biệt hình thành và phát triển các kĩ năng nghề nghiệp cho HS, thì GV dạy thực hành đóng vai trò quan trọng bởi vì khoa học, kĩ thuật và công nghệ ngày càng phát triển thì các kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp ngày càng tinh vi, phức tạp, đòi hỏi sự chính xác cao mà mỗi HS không thể thực hiện được, không thể làm đúng nếu như không có sự truyền đạt, hướng dẫn của GV. Hoạt động chính của GV dạy thực hành là hướng dẫn quy trình và hệ thống các thao tác thực hành nghề, giúp HS nắm bắt dễ dàng hơn các kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp. Điều đó, được thể hiện qua các hoạt động: *Hướng dẫn kỹ năng nghề nghiệp một cách bài bản*: GV không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải hướng dẫn thực hành, giúp HS nắm vững quy trình, thao tác kỹ thuật chính xác, đảm bảo an toàn lao động và nâng cao hiệu quả làm việc; *Gắn kết đào tạo với thực tiễn sản xuất*: giúp HS tiếp cận với môi trường làm việc thực tế, thông qua các buổi thực hành tại xưởng, doanh nghiệp hoặc mô phỏng tình huống công việc sát với thực tế sản xuất; Định hướng nghề nghiệp cho HS: GV không chỉ giảng dạy mà còn đóng vai trò là người hướng dẫn, giúp HS nhận biết khả năng của bản thân, lựa chọn công việc phù hợp và phát triển con đường sự nghiệp một cách bài bản; Đảm bảo chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra: GV không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn tham gia vào việc đánh giá năng lực của HS, đảm bảo họ đáp ứng được các tiêu chuẩn nghề nghiệp trước khi tốt nghiệp. Việc này giúp nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của cơ sở giáo dục; *Thúc đẩy đổi mới và nâng cao hiệu quả đào tạo*: GV dạy thực hành có vai trò quan trọng trong việc cập nhật, cải tiến nội dung giảng dạy, áp dụng công nghệ mới vào đào tạo và tìm kiếm phương pháp giảng dạy hiệu quả, phù hợp với sự thay đổi của thị trường lao động [8].

b. Nhiệm vụ của GV thực hành: Nhiệm vụ chính của GV dạy thực hành là hình thành và phát triển kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp cho HS thông qua hoạt động giảng dạy và học tập thực hành. Việc xác định các nhiệm vụ, công việc trong hoạt động nghề nghiệp của GV dạy nghề là một trong những cơ sở quan trọng để xác định hệ thống năng lực của GV dạy nghề nói chung, GV dạy thực hành nói riêng. Mô hình hoạt động của GV dạy thực hành nghề đã được tác giả Nguyễn Đức Trí [11], Nguyễn Đăng Trụ [12] đưa ra trên cơ sở phân tích nghề theo phương pháp Dacum được thể hiện trong sơ đồ 1.



Sơ đồ 1: Mô hình hoạt động của GV dạy thực hành kỹ thuật

2.4. Khung năng lực dạy học và yêu cầu của giáo viên dạy thực hành tại trường trung cấp

2.4.1. Khung năng lực dạy học của giáo viên dạy thực hành

Năng lực dạy học của GV dạy thực hành là khả năng thực hiện các hoạt động dạy học thực hành với yêu cầu đạt được mục tiêu dạy học đã đề ra, cần đạt chất lượng trong quá trình dạy thực hành. Để đáp ứng các yêu cầu đó, GV dạy thực hành tại trường trung cấp cần có các năng lực sau:

a. Năng lực chẩn đoán nhu cầu và đặc điểm đối tượng dạy học thực hành trong môi trường sản xuất với công nghệ hiện đại: Đây là một trong những năng lực then chốt để dạy học thực hành thành công, bởi vì, chỉ khi nắm vững đối tượng và môi trường thực hiện quá trình dạy thực hành, GV thực hành mới có thể điều khiển quá trình dạy học thực hành có hiệu quả. Vì vậy, GV cần tìm hiểu người học, hiểu biết đặc điểm, tính cách, khả năng thích nghi, năng lực tiếp nhận thông tin mới của người học. Năng lực này đòi hỏi GV dạy thực

hành phải có các kĩ năng như: Soạn các phiếu phỏng vấn, tổ chức điều tra cơ bản về bối cảnh môi trường sản xuất với công nghệ hiện đại; Soạn các phiếu điều tra sơ bộ về đặc điểm và khả năng thích ứng với môi trường mới của đối tượng dạy thực hành; Xây dựng bộ hồ sơ đầu vào cho đối tượng dạy học thực hành...

b. Năng lực xây dựng kế hoạch dạy thực hành: Đây là năng lực cơ bản của GV nói chung và GV dạy thực hành nói riêng. Năng lực này đòi hỏi GV dạy thực hành phải có các kĩ năng như: nghiên cứu mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo; cấp độ đào tạo; mô đun/môn học; yêu cầu kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp của mô đun/môn học; đặc điểm của đối tượng HS đã khảo sát để lập kế hoạch phù hợp, có kiểm soát, đánh giá các kĩ năng được hình thành qua quá trình thực hành của HS. Bản kế hoạch có định rõ đầu vào (các điều kiện), đầu ra (mục tiêu dạy học, sản phẩm thực hành...), các hoạt động cùng với tiến độ thực hiện quy trình của giờ học thực hành.

c. Năng lực sử dụng phương pháp dạy học thực hành có hiệu quả: Năng lực này rất quan trọng đối với GV dạy thực hành, vì nếu áp dụng phương pháp dạy học thực hành phù hợp với đối tượng HS sẽ hình thành và phát triển kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp cũng như hình thành các năng lực khác của mỗi HS. Với cách dạy học thực hành theo định hướng chuẩn đầu ra và theo năng lực thực hiện, GV phải hướng dẫn cho người học cách học tập hiệu quả và người học cần có sự hướng dẫn của GV kết hợp với quá trình tự học, tự nghiên cứu để phát triển được năng lực học tập, phát triển được kĩ năng, kĩ xảo của nghề.

d. Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: Đây là năng lực cần thiết của GV dạy thực hành để giải quyết nhiều tình huống thực tế trong hoạt động sản xuất. Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề có tác dụng hình thành và phát triển kĩ năng nghề nghiệp cho người học, qua đó cũng hình thành năng lực này cho HS.

e. Năng lực tổ chức hoạt động *dạy và học thực hành:* Việc tổ chức các hoạt động dạy và học thực hành phải hình thành được nhân cách, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và rèn luyện được kĩ năng, kĩ xảo trong nghề cho HS.

g. Năng lực kiểm tra, giám sát và đánh *giá kết quả các hoạt* động *dạy học thực hành*: Đây là một trong những năng lực quan trọng của GV thực hành, bởi vì kiểm tra, giám sát và đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học nói chung, dạy học thực hành nói riêng. Kiểm tra, đánh giá năng lực là đánh giá theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được xác định theo hệ thống kĩ năng nghề. GV dạy thực hành phải đánh giá đầu vào của HS, đánh giá tiến bộ trong quá trình hình thành kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp thông qua các bảng biểu, phiếu đánh giá thường xuyên của quá trình dạy thực hành, đánh giá tổng kết, đồng thời cũng phải hướng dẫn người học biết tự đánh giá năng lực kĩ năng nghề của bản thân.

2.4.2. Yêu cầu về năng lực dạy học của giáo viên dạy thực hành

Trong quá trình đào tạo nghề tại trường trung cấp, thời gian thực hành, thực tập chiếm từ 55%-75% thời gian chương trình đào tạo, do đó năng lực dạy học của GV dạy thực hành rất quan trọng, đặc biệt là kĩ năng nghề của GV dạy thực hành. Yêu cầu đặt ra đối với GV dạy thực hành là phải dạy học và rèn luyện tay nghề trong quá trình thực hành cho HS, đảm bảo chất lượng tay nghề của người học sau khi tốt nghiệp, đáp ứng yêu cầu đặt ra tại từng vị trí việc làm trong lao động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Để đạt được điều này, GV dạy thực hành cần phải có nền tảng tri thức khoa học vững chắc, kĩ năng nghề đạt mức thành thạo, giỏi nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, sử dụng hiệu quả các phương pháp dạy học thực hành, tăng sự phát triển tư duy sáng tạo kĩ thuật, tư duy phân tích, phản biện, tư duy logic... Ngoài ra, phải thường xuyên mở rộng và nâng cao tri thức của mình, có nhu cầu tự học, tự nghiên cứu những cái mới trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ để đưa vào hoạt động giảng dạy tốt hơn.

2.5. Đội ngũ giáo viên dạy thực hành và việc áp dụng khung năng lực dạy học của giáo viên ở trường trung cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng đội ngũ GV dạy thực hành tại các trường trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh cho thấy nhiều vấn đề cần được giải quyết. Đội ngũ GV dạy thực hành hiện nay không chỉ thiếu về số lượng mà còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng sư phạm. Mặc dù có hai nguồn cung cấp GV dạy thực hành chủ yếu là các cơ sở đào tạo chuyên ngành và nhân lực từ doanh nghiệp nhưng cả hai nhóm này đều gặp những hạn chế nhất định, dẫn đến chất lượng

giảng dạy thực hành chưa đồng đều. Ngoài ra, những khó khăn trong đào tạo và bồi dưỡng GV dạy thực hành cũng là rào cản lớn trong việc nâng cao năng lực đội ngũ GV. Cơ hội tiếp cận các chương trình đào tạo nâng cao còn hạn chế, sự kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp chưa chặt chẽ, cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành còn thiếu cùng với áp lực giảng dạy và đánh giá HS chưa thực sự hiệu quả. Những yếu tố này đang ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo nghề, khiến HS tốt nghiệp chưa đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động [8].

Trong bối cảnh này, việc áp dụng khung năng lực dạy học của GV dạy thực hành tại các trường trung cấp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh là một yêu cầu cấp thiết. Bởi vì, một khung năng lực bài bản không chỉ giúp xác định rõ những tiêu chí cần có của GV dạy thực hành mà còn tạo cơ sở để xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Khung năng lực sẽ giúp chuẩn hóa các yêu cầu về chuyên môn, kỹ năng sư phạm và kinh nghiệm thực tiễn, đảm bảo GV dạy thực hành không chỉ có kiến thức mà còn có năng lực thực hành và phương pháp giảng dạy hiệu quả. Ngoài ra, khung năng lực này cũng là công cụ hữu ích trong đánh giá, tuyển dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ GV tại các trường trung cấp. Việc áp dụng khung năng lực này sẽ góp phần nâng cao chất lượng GDNN, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong giai đoạn mới.

3. Kết luận

Đội ngũ nhà giáo trong các trường trung cấp nói chung, GV dạy thực hành nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo nghề và hình thành, phát triển kĩ năng nghề nghiệp cho người học, nhất là trong bối cảnh hiện nay. Năng lực dạy học là năng lực cơ bản trong hệ thống năng lực nghề nghiệp của GV. Trên cơ sở phân tích đặc thù của đào tạo trung cấp và GV dạy thực hành tại trường trung cấp trong bối cảnh đổi mới GDNN cũng như vai trò, nhiệm vụ của GV dạy thực hành trong đào tạo nghề, đề xuất khung năng lực dạy học của GV dạy thực hành gồm 6 năng lực: Năng lực chẩn đoán nhu cầu và đặc điểm đối tượng dạy học thực hành trong môi trường sản xuất với công nghệ hiện đại; Năng lực xây dựng kế hoạch dạy thực hành; Năng lực sử dụng phương pháp dạy học thực hành có hiệu quả; Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề; Năng lực tổ chức hoạt động dạy và học thực hành và Năng lực kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả các hoạt động dạy học thực hành. Khung năng lực dạy học của GV dạy thực hành này có thể áp dụng hiệu quả trong các hoạt động bồi dưỡng nâng cao kĩ năng nghề nghiệp cho GV dạy thực hành tại các trường trung cấp trong bối cảnh đổi mới GDNN.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội (2014), *Luật Giáo dục nghề nghiệp*, Luật số 74/2014/QH13, ngày 27/11/2014.

[2] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành (2008), *Tâm lí học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 178.

[3] Vũ Cẩm Tú (2018), *Đề xuất Khung năng lực giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên môn Công nghệ ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 437 kỳ 01 tháng 9, tr. 43-49.

[4] Lê Diên Phương (2023), *Nghiên cứu Khung năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hiện nay*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 19, số 08, tr. 8-13.

[5] Trần Thị Tuyết Oanh (2017), *Phát triển năng lực dạy học cho giảng viên đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 137, tháng 2, tr. 22-29.

[6] Trịnh Thúy Giang, Mai Quốc Khánh (2019), *Đào tạo năng lực dạy học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực thực hiện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông,* Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 22, tháng 10, tr. 34-39.

[7] Vũ Xuân Hùng (2011), *Năng lực dạy học của giáo viên dạy nghề theo tiếp cận năng lực thực hiện*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 72, tháng 9, tr. 41-44.

[8] Đặng Thế Long (2025), *Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: "Nghiên cứu đề xuất khung năng lực nghề nghiệp của giáo viên dạy thực hành tại các trường trung cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng chuẩn hóa",* Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[9] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2024), *Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 10/5/2024 Quy định chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.*

[10] Tăng Đình Thanh, Trần Thị Hà, Lê Thị Mai Châm (2025), *Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học cho giảng viên tại Trường Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội,* Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 70, tập 01, tr. 90-100.

[11] Nguyễn Đức Trí (2000), *Báo cáo khoa học tổng kết đề tài: Xây dựng mô hình đào tạo giáo viên kĩ thuật ở trình* độ đại *học cho các trường trung học chuyên nghiệp - dạy nghề*, Hà Nội.

[12] Nguyễn Đăng Trụ (2005), *Tiếp cận kĩ thuật DACUM trong xây dựng mô hình hoạt* động *của giáo viên trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, tháng 3.